**Ngày dạy: 3/3/2025ID2223 GA GV028**

**TIẾT 52: ID2223 GA GV028 BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức: ID2223 GA GV028**

- HS hệ thống được các kiến thức đã học trong chương: ID2223 GA GV028 Nhận biết tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau; các tính chất của tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau; biết được hai đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch.

- Cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương.

**2. Về năng lực: ID2223 GA GV028**

***\* Năng lực chung: ID2223 GA GV028***

- Năng lực tự học: ID2223 GA GV028 HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: ID2223 GA GV028 HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù: ID2223 GA GV028***

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: ID2223 GA GV028 HS biết tiếp cận hệ thống câu hỏi và bài tập, những tình huống có vấn đề. Phân tích được các vấn đề để đưa ra những giải pháp xử lý, những vấn đề trong thực tế liên quan đến tỉ lệ thức và đại lượng tỉ lệ.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tính toán: ID2223 GA GV028 vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán, giải quyết được các bài toán thực tế về đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch.

**3. Về phẩm chất: ID2223 GA GV028**

- Chăm chỉ: ID2223 GA GV028 thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: ID2223 GA GV028 thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: ID2223 GA GV028 hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập, sưu tầm một số bài toán trong thực tế liên quan đến hai đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên: ID2223 GA GV028** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh: ID2223 GA GV028** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: ID2223 GA GV028 Ôn tập kiến thức chương VI** (12 phút)

**a) Mục tiêu: ID2223 GA GV028** Ôn tập kiến thức được học trong chương VI gồm Tỉ lệ thức và Đại lượng tỉ lệ

**b)Tổ chức thực hiện: ID2223 GA GV028**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ**  **-** GV tổ chức cho học sinh  chơi trò chơi: ID2223 GA GV028  **Lật mảnh ghép**  Có một bức ảnh về một địa danh nổi tiếng được ẩn giấu đằng sau 6 mảnh ghép. Để tìm ra địa danh đó, các bạn hãy lật mở từng mảnh ghép bằng cách trả lời đúng các câu hỏi tương ứng với từng mảnh ghép.  - HS nghiên cứu nhiệm vụ được giao.  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên hướng dẫn HS luật chơi.  Có 6 câu hỏi tương ứng với 6mảnh ghép trên bức ảnh. Thời gian suy nghĩ và trả lời cho mỗi câu hỏi là 15 giây. Trả lời đúng các bạn sẽ được lật mở mảnh ghép và dự đoán về địa danh trong bức ảnh. Trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho người khác.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\*Đánh giá kết quả**  - GV đánh giá HS thông qua trò chơi.  - Hướng dẫn khai thác để tổng hợp sơ đồ tư duy của chương.  **\*Kết luận, nhận định: ID2223 GA GV028**  **-** Từ phần trò chơi GV đưa ra Sơ đồ tư duy tổng kết chương. | - HS theo dõi và hiểu luật chơi  - HS thực hiện trả lời câu hỏi trong trò chơi.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | Đáp án | B | C | C | D | D | A |   - HS tìm ra địa danh trong bức ảnh.  HS đánh giá và tổng hợp kiến thức được ôn tập tông qua trò chơi qua sơ đồ tư duy | Bộ câu hỏi thông qua trò chơi “Lật mảnh ghép”  **Câu 1: ID2223 GA GV028** Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau, khi   thì . Hệ số tỉ lệ của y đối với x là : ID2223 GA GV028  A.  B.  C.  D.  **Câu 2: ID2223 GA GV028** Cho tỉ lệ thức **.** Giá trị của x là: ID2223 GA GV028  A.  B.  C.  D.  **Câu 3**: ID2223 GA GV028 Tỉ số số cây trồng được của hai lớp là . Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây biết rằng số cây của một lớp nhiều hơn lớp kia là  cây?  A.  và  B.  và  C.  và  D.  và  **Câu 4: ID2223 GA GV028** Tam giác  có số đo các góc  lần lượt tỉ lệ với  Số đo các góc lần lượt là : ID2223 GA GV028  A.  B.  C.  D.  **Câu 5: ID2223 GA GV028** Cho biết hai đại lượng y và x tỉ lệ nghịch với nhau, khi  thì . Vậy đại lượng y tỉ lệ nghịch với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ là: ID2223 GA GV028  A.  B.  C.  D.  **Câu 6: ID2223 GA GV028** Thùng nước uống trên một tàu thủy dự định để  người uống trong vòng  ngày. Nếu chỉ có  người trên tàu thì dùng được bao lâu?  A.  ngày  B.  ngày  C.  ngày  D.  ngày |
|  | | |

**2. Hoạt động 2: ID2223 GA GV028 Hình thành kiến thức**

**3. Hoạt động 3: ID2223 GA GV028 Luyện tập** ( 19 phút)

**a) Mục tiêu: ID2223 GA GV028** HS vận dụng được lý thuyết về tỉ lệ thức và đại lượng tỉ lệ vào thực hiện giải bài tập.

**b) Tổ chức thực hiện: ID2223 GA GV028**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  - GV chiếu đề bài và yêu cầu HS hoạt động cá nhân  *BT 6.33 SGK trang 21.*  *Lập tất cả tỉ lệ thức có thể được từ bốn số sau: ID2223 GA GV028*    **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  -GV hướng dẫn HS thực hiện.  + Từ bốn số đã cho ta lập được đẳng thức nào?  + Viết các tỉ lệ thức từ đẳng thức vừa tìm được.  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\*Báo cáo kết quả**  - GV yêu cầu HS lên bảng làm bài, các học sinh khác theo dõi, nhận xét bài làm.  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh, chính xác hóa kết quả và chốt lại nội dung kiến thức | - HS nghiên cứu nhiệm vụ được giao  - HS thực hiện nhiệm vụ  + Lập đẳng thức từ bốn số đã cho.  + Từ đẳng thức vừa tìm được viết các tỉ lệ thức.  - Một HS lên bảng thực hiện.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS tổng hợp kiến thức từ nội dung bài tập. | **Dạng 1: ID2223 GA GV028 Toán về tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau**  **BT 6.33 SGK trang 98.**  Từ bốn số đã cho ta chỉ lập được đẳng thức: ID2223 GA GV028  ( cùng bằng )  Từ đẳng thức này ta lập được  tỉ lệ thức: ID2223 GA GV028  ;  ; |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  - GV chiếu đề bài và yêu cầu HS hoạt cá nhân  *BT 6.34 SGK trang 98.*  *Tìm thành phần chưa biết x trong tỉ lệ thức*  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV hướng dẫn HS thực hiện.  + Từ tỉ lệ thức đã cho ta suy ra điều gì?  **\*Báo cáo kết quả**  - GV yêu cầu HS lên bảng làm bài, các học sinh khác theo dõi, nhận xét bài làm.  - GV yêu cầu HS phân tích, đưa ra cách làm khác  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, chính xác hóa kết quả và chốt lại nội dung kiến thức về tỉ lệ thức và tính chất của tỉ lệ thức. | Hs nghiên cứu nhiệm vụ được giao  - HS thực hiện nhiệm vụ  + Áp dụng tính chất của tỉ lệ thức: ID2223 GA GV028  - 1 HS lên bảng trình bày  - HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS đưa ra phân tích, cách làm khác.  - HS tổng hợp kiến thức từ nội dung bài tập. | **BT 6.34 SGK trang 21.**  Từ  suy ra    Vậy |
| **\*Giao nhiệm vụ 3**  - GV chiếu đề bài và yêu cầu HS hoạt nhóm đôi  *BT 6.37 SGK trang 21.*  *Số đo ba góc  của tam giác ABC tỉ lệ với  . Tính số đo ba góc của tam giác đó.*  **\*Thực hiện nhiệm vụ 3**  - GV hướng dẫn HS thực hiện: ID2223 GA GV028 2 bạn trong nhóm thảo luận và thống nhất cách giải  **\* Báo cáo kết quả**  - GV gọi nhóm nhanh nhất trình bày, các nhóm khác nhận xét  **\* Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, chốt lại nội dung kiến thức về tính chất dãy tỉ số bằng nhau | - HS nghiên cứu nhiệm vụ được giao.  - Hai HS trong nhóm cùng thảo luận thống nhất cách giải  - Nhóm HS nhanh nhất lên bảng trình bày  - Các nhóm khác nhận xét  HS tổng hợp kiến thức từ nội dung bài tập. | **BT 6.37 SGK trang 21.**  Gọi số đo các góc  của tam giác lần lượt là  ( độ)  Theo đề bài, số đo các góc tỉ lệ với  nên ta có: ID2223 GA GV028    Ngoài ra: ID2223 GA GV028  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta có: ID2223 GA GV028 Suy ra: ID2223 GA GV028    Vậy số đo ba góc  của tam giác  lần lượt là: ID2223 GA GV028  . |

**4. Hoạt động 4: ID2223 GA GV028 Vận dụng** (14 phút)

**a) Mục tiêu: ID2223 GA GV028** Vận dụng các kiến thức về tỉ lệ thức và đại lượng tỉ lệ để giải quyết bài tập thực tế.

**b) Tổ chức thực hiện: ID2223 GA GV028**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  - GV chiếu đề bài  *BT 6.38 SGK trang 21.*  *Ba đội công nhân làm đường được giao ba khối lượng công việc như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong*  *ngày, đội thứ hai trong  ngày và đội thứ ba trong  ngày. Tính số công nhân của mỗi đội, biết đội thứ nhất nhiều hơn đội thứ hai là  người và năng suất của các công nhân là như nhau trong suốt quá trình làm việc.*  - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trong 2 phút và thống nhất trong nhóm lớn trong 3 phút và trình bày ra bảng nhóm ( nhóm lớn)  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS thực hiện  + HS có 2 phút suy nghĩ làm bài cá nhân và 3 phút thống nhất trong nhóm và trình bày ra bảng nhóm  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo kết quả**  - GV gọi đại diện nhóm nhanh nhất lên bảng trình bày, các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét  - Gv hướng dẫn HS đề xuất bài toán tương tự về đại lượng tỉ lệ nghịch, đại lượng tỉ lệ thuận trong thực tế.  **\* Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, đánh giá và cho điểm nhóm | - HS tìm hiểu nhiệm vụ được giao  - HS thực hiện nhiệm vụ  + Suy nghĩ cá nhân  + Thống nhất trong nhóm  - Đại diện nhóm nhanh nhất báo cáo  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS đề xuất bài toán tương tự | **Dạng 2: ID2223 GA GV028 Bài toán thực tế về đại lượng tỉ lệ thuận và đại lượng tỉ lệ nghịch**  **BT 6.38 SGK trang 21.**  Gọi số công nhân của đội ,  đội , đội  lần lượt là  ( người).  Vì năng suất của các công nhân là như nhau và ba đội được giao khối lượng công việc như nhau nên số công nhân và thời gian hoàn thành công việc là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.  Do đó ta có: ID2223 GA GV028  Suy ra  hay  Ngoài ra theo đề bài ta có  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta có: ID2223 GA GV028  Suy ra: ID2223 GA GV028    Vậy số công nhân của đội , đội , đội  lần lượt là  người,  người,  người. |
| **\* Giao nhiệm vụ 2**  - GV chiếu đề bài  *Một đơn vị công nhân sửa đường dự định phân chia số mét đường cho ba tổ theo tỉ lệ  . Nhưng sau đó, vì số người thay đổi nên đã chia lại theo tỉ lệ . Do đó có một tổ làm nhiều hơn dự định là 10 mét đường. Tính số mét đường chia lại cho mỗi tổ.*  - Yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ làm bài  **\* Thực hiện nhiệm vụ 1**  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: ID2223 GA GV028  + Lập dãy tỉ số bằng nhau liên quan đến số mét đường theo dự định của ba tổ.  + Lập dãy tỉ số bằng nhau liên quan đến số mét đường chia lại của ba tổ  + Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau  + Rút ra hệ thức từ dữ kiện bài toán có một tổ làm nhiều hơn dự định là 10 mét đường.  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1 nêu định hướng cách làm  **\* Đánh giá kết quả**  - GV phân tích, đánh giá cách làm của HS  - Giao cho HS về nhà hoàn chỉnh lời giải của bài toán | - HS nghiên cứu nhiệm vụ được giao  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS nêu hướng làm  - HS chú ý theo dõi | **BT bổ sung: ID2223 GA GV028**  Gọi số mét đường của ba tổ theo dự định lần lượt là  và khi chia lại là  .  Gọi số mét đường cả ba tổ phải làm là M.  Ta có: ID2223 GA GV028    suy ra: ID2223 GA GV028  ;  ;  (1)      suy ra: ID2223 GA GV028  ;  ; (2)  So sánh (1) và (2) ta thấy chỉ có: ID2223 GA GV028    Vậy  Vì  nên  Vậy: ID2223 GA GV028  ; ;  Vậy số mét đường được chia lại cho ba tổ lần lượt là: ID2223 GA GV028 |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn tập các nội dung kiến thức của chương.

- Bài tập về nhà 6.35, 6.36 SGK trang 21.

- Nghiên cứu trước bài: ID2223 GA GV028 Biểu thức đại số.